

Số: 84/NQ-HĐND

Sông Công, ngày 17 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và phân bổ chi tiết vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 thành phố Sông Công

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG
KHOÁ VIII, KỲ HỌP THỨ 23**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về phân cấp thẩm quyền quyết định điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn và hằng năm thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 13/03/2024 của HĐND thành phố Sông Công về phân bổ chi tiết danh mục dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển năm 2024 và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư phát triển giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới thành phố Sông Công;

Căn cứ Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 08/10/2024 của HĐND thành phố Sông Công về việc điều chỉnh kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2024 thành phố Sông Công;

Xét Tờ trình số 354/TTr-UBND ngày 29/11/2024 của UBND thành phố về việc đề nghị điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và phân bổ chi tiết vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 thành phố Sông Công; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và phân bổ chi tiết

vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 thành phố Sông Công, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 thành phố Sông Công, nguồn ngân sách thành phố đối ứng từ 7.202 triệu đồng lên 7.452 triệu đồng, tăng 250 triệu đồng trong đó:

1.1. UBND xã Bá Xuyên: bổ sung 50 triệu đồng đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

1.2. UBND xã Tân Quang

- Bổ sung 200 triệu đồng đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Điều chỉnh giảm 36 triệu đồng ngân sách tỉnh đối ứng đối với 01 dự án đã quyết toán không còn nhu cầu vốn.

- Điều chỉnh tăng 36 triệu đồng ngân sách tỉnh đối ứng đối với 01 dự án khởi công mới năm 2024.

(Chi tiết có phụ lục I kèm theo)

2. Phân bổ chi tiết nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 thành phố Sông Công là: 8.762 triệu đồng, chi tiết:

2.1. Nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ: 2.672 triệu đồng

- Phân bổ cho xã Bình Sơn: 647 triệu đồng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Thực hiện chương trình chuyên đề: 2.025 triệu đồng, bao gồm:

+ Xã Bình Sơn: 307 triệu đồng.

+ Xã Bá Xuyên: 912 triệu đồng.

+ Xã Tân Quang: 806 triệu đồng.

2.2. Nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ: 3.595 triệu đồng

- Xã Bình Sơn: 1.265 triệu đồng.

- Xã Bá Xuyên: 1.165 triệu đồng.

- Xã Tân Quang: 1.165 triệu đồng.

2.3. Nguồn vốn ngân sách thành phố hỗ trợ: 2.495 triệu đồng

- Xã Bình Sơn: 2.109 triệu đồng.

- Xã Bá Xuyên: 186 triệu đồng.

- Xã Tân Quang: 200 triệu đồng.

(Chi tiết có phụ lục II, III kèm theo)


Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp Luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Sông Công khóa VIII, Kỳ họp thứ 23 thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2024./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh Thái Nguyên;
 - UBND tỉnh Thái Nguyên;
 - Thường trực Thành ủy;
 - Thường trực HĐND thành phố;
 - Lãnh đạo UBND thành phố;
 - Các đại biểu HĐND thành phố;
 - Các phòng, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
 - TT HĐND, UBND các xã;
 - Lưu: VT. 
- THVP.Luyenlt.

CHỦ TỊCH**Phạm Thị Mai Khanh**

Phụ lục I: ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG (LẦN 6)

(Kèm theo Nghị quyết số *8U* /NQ-HĐND ngày *17* tháng *12* năm 2024 của HĐND thành phố Sông Công)

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Đã phê duyệt							Điều chỉnh giảm					Điều chỉnh tăng					Sau điều chỉnh						Ghi chú
				Dự kiến tổng mức đầu tư/Giá trị quyết toán		Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt					Điều chỉnh giảm					Điều chỉnh tăng					Dự kiến tổng mức đầu tư/Giá trị quyết toán		Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt				
				Tổng cộng các nguồn vốn	Trong đó: Nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ	Tổng cộng	NSTW	Ngân sách tỉnh đối ứng		Ngân sách thành phố hỗ trợ	NSTW	Ngân sách tỉnh đối ứng		Ngân sách thành phố hỗ trợ	NSTW	Ngân sách tỉnh đối ứng		Ngân sách thành phố hỗ trợ	Tổng cộng các nguồn vốn	Trong đó: Nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ	Tổng cộng	NSTW	Ngân sách tỉnh đối ứng		Ngân sách thành phố hỗ trợ		
								Xi măng	Tiền			Xi măng	Tiền			Xi măng	Tiền						Xi măng	Tiền			
	TỔNG CỘNG			1.426,8	775,2	775,2	128,8	362,3	231,0	53,1	-	-	36,0	-	-	36,0	250,0	1.426,8	1.025,2	1.025,2	128,8	362,3	231,0	303,1			
I	XÃ BÀ XUYỀN			175,8	83,7	83,7	-	38,7	-	45,0	-	-	-	-	-	-	50,0	175,8	133,7	133,7	-	38,7	-	95,0			
	Dự án khởi công mới năm 2024			175,8	83,7	83,7	-	38,7	-	45,0	-	-	-	-	-	-	50,0	175,8	133,7	133,7	-	38,7	-	95,0			
1	Đường bê tông nội đồng xóm Châu, xã Bà Xuyên đoạn từ công nhà bà Liên đi đồng Dàng	Xã Bà Xuyên	Năm 2024 - 2025	175,8	83,7	83,7	-	38,7	-	45,0	-	-	-	-	-	-	50,0	175,8	133,7	133,7	-	38,7	-	95,0			
II	XÃ TÂN QUANG			1.251,1	691,6	691,6	128,8	323,6	231,0	8,1	-	-	36,0	-	-	36,0	200,0	1.251,1	891,6	891,6	128,8	323,6	231,0	208,1	-		
	Dự án đã phê duyệt quyết toán			443,6	302,2	302,2	128,8	129,2	36,0	8,1	-	-	36,0	-	-	-	-	443,6	266,2	266,2	128,8	129,2	-	8,1			
1	Đường bê tông xóm Đồng Tiến; Hệ thống Mát đường (đoạn từ công chui 19 đến công nhà ông Thương)		Năm 2023	443,6	302,2	302,2	128,8	129,2	36,0	8,1	-	-	36,0	-	-	-	-	443,6	266,2	266,2	128,8	129,2	-	8,1	Đã quyết toán không còn nhu cầu vốn		
	Dự án khởi công mới năm 2024			807,5	389,4	389,4	-	194,4	195,0	-	-	-	-	-	-	36,0	200,0	807,5	625,4	625,4	-	194,4	231,0	200,0			
2	ĐBT xóm Tân Thành 2 xã Tân Quang; HDM Mở rộng mặt đường (đoạn từ nhà ông Lê Sỹ Hoà đến nhà ông Dương Xuân Triết)	Xã Tân Quang	Năm 2024	521,5	275,6	275,6	-	125,6	150,0	-	-	-	-	-	36,0	100,0	521,5	411,6	411,6	-	125,6	186,0	100,0				
3	ĐBT xóm Bãi Lái, xã Tân Quang; HDM: Mở rộng mặt đường (đoạn từ nhà ông Kỳ đến nhà bà Tươi)	Xã Tân Quang	Năm 2024	286,0	113,9	113,9	-	68,9	45,0	-	-	-	-	-	-	100,0	286,0	213,9	213,9	-	68,9	45,0	100,0				

Phụ lục II: PHÂN BỐ CHI TIẾT VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2025 THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG

(Kèm theo Nghị quyết số 84 /NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2024 của HĐND thành phố Sông Công)

ĐVT: Đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư/giá trị quyết toán	Tổng số	NSTW	Ngân sách tỉnh đối ứng (chưa bao gồm xi măng)	Ngân sách thành phố hỗ trợ	Chủ đầu tư	Ghi chú
	TỔNG CỘNG			18.216.404.889	6.737.113.965	647.000.000	3.595.000.000	2.495.113.965		
I	XÃ BÌNH SƠN			6.521.588.889	4.020.700.000	647.000.000	1.265.000.000	2.108.700.000		
*	Dự án khởi công mới 2024			3.366.100.000	1.930.800.000	-	400.000.000	1.530.800.000		
1	Đường bê tông liên xóm Kim Long 1, xã Bình Sơn (đoạn từ ngã ba nhà ông Dũng xóm Kim Long 2 đi đèo Khế)	xã Bình Sơn	2024-2025	3.366.100.000	1.930.800.000	-	400.000.000	1.530.800.000	UBND xã Bình Sơn	
*	Dự án khởi công mới 2025			3.155.488.889	2.089.900.000	647.000.000	865.000.000	577.900.000		
2	Đường bê tông xóm Bà Vân 4, xã Bình Sơn (Đoạn từ cổng chùa - cổng nhà ông Trai)	xã Bình Sơn	2025	1.038.777.778	647.000.000	647.000.000	-	-	UBND xã Bình Sơn	
3	Đường bê tông xóm Đông Hưng, xã Bình Sơn (Đoạn từ đường bê tông hiện trạng - dốc đá xóm Xuân Đăng 3)	xã Bình Sơn	2025	440.000.000	291.000.000	-	291.000.000	-	UBND xã Bình Sơn	
4	Đường bê tông xóm Kim Long 1, xã Bình Sơn (đoạn từ nhà ông Quảng - đèo Khế)	xã Bình Sơn	2025	521.111.111	343.000.000	-	343.000.000	-	UBND xã Bình Sơn	
5	Đường bê tông xóm Linh Sơn 1, xã Bình Sơn (đoạn từ đèo khế - xóm Linh Sơn 1)	xã Bình Sơn	2025	1.155.600.000	808.900.000	-	231.000.000	577.900.000	UBND xã Bình Sơn	
II	XÃ BÁ XUYỀN			5.898.756.000	1.351.413.965	-	1.165.000.000	186.413.965		
*	Dự án khởi công mới 2024			5.898.756.000	1.351.413.965	-	1.165.000.000	186.413.965		
1	Đường bê tông xóm Ao Cang, xã Bá Xuyên; Hạng mục: Mở rộng mặt đường (đoạn từ cổng làng Ao Cang đến nhà ông Đào)	xã Bá Xuyên	2024	945.300.000	329.000.000	-	329.000.000	-	UBND xã Bá Xuyên	
2	Đường điện chiếu sáng đường Vũ Xuân (Cụm công nghiệp Bá Xuyên đi xóm Ao Cang)	xã Bá Xuyên	2024	1.822.000.000	431.313.965	-	300.000.000	131.313.965	UBND xã Bá Xuyên	
3	Cầu Dai xóm Lý Nhân đi xóm Ao Cang	xã Bá Xuyên	2024	2.177.000.000	349.300.000	-	349.300.000	-	UBND xã Bá Xuyên	
4	Đường bê tông xóm Đór, xã Bá Xuyên Hạng mục mặt đường (Đoạn từ nhà bà Tân đến cổng nhà ông Tĩnh)	xã Bá Xuyên	2024	500.500.000	5.100.000	-	-	5.100.000	UBND xã Bá Xuyên	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư/giá trị quyết toán	Tổng số	NSTW	Ngân sách tỉnh đối ứng (chưa bao gồm xi măng)	Ngân sách thành phố hỗ trợ	Chủ đầu tư	Ghi chú
5	Đường bê tông xóm La Cảnh 2, xã Bá Xuyên (Đoạn từ Khu bãi ao đến nhà bà Bắc)	xã Bá Xuyên	2024	278.204.000	186.700.000	-	186.700.000	-	UBND xã Bá Xuyên	
6	Đường bê tông nội đồng xóm Chúc, xã Bá Xuyên đoạn từ cổng nhà bà Liên đi đồng Đảng	xã Bá Xuyên	2024	175.752.000	50.000.000	-	-	50.000.000	UBND xã Bá Xuyên	
III	XÃ TÂN QUANG			5.796.060.000	1.365.000.000	-	1.165.000.000	200.000.000	-	
*	Dự án khởi công năm mới 2023			3.030.000.000	484.000.000	-	484.000.000	-		
1	Cải tạo sân trung tâm văn hoá thể thao của xã bao gồm các hạng mục: Sân nền, sân cỏ nhân tạo, sân bê tông đồ mới, khán đài có mái che, hàng tường rào, đường chạy, công, hàng rào trước	xã Tân Quang	2023-2024	3.030.000.000	484.000.000	-	484.000.000	-	UBND xã Tân Quang	
*	Dự án khởi công mới 2024			2.766.060.000	881.000.000	-	681.000.000	200.000.000		
2	Đường bê tông trục xóm Bài Lái; hạng mục mở rộng mặt đường đoạn Từ cổng nhà ông Kỳ đến cổng ông Triệu	xã Tân Quang	2024	411.000.000	100.000.000	-	100.000.000	-	UBND xã Tân Quang	
3	Đường bê tông trục xóm Bài Lái; hạng mục mở rộng mặt đường Từ ĐH08 cổng ông Khải Viên đến hết nhà ông Quang Hạnh	xã Tân Quang	2024	273.000.000	100.000.000	-	100.000.000	-	UBND xã Tân Quang	
4	Đường bê tông xóm Tân Thành 2 xã Tân Quang. HM: Mặt đường (Đoạn từ Quốc lộ 3 đến giáp đường bê tông KDC Tân Tiến)	xã Tân Quang	2024	538.000.000	100.000.000	-	100.000.000	-	UBND xã Tân Quang	
5	ĐBT xóm Đông Tiến, xã Tân Quang; HM Mở rộng mặt đường(đoạn từ nhà ông Tông đến nhà ông Dũng Hạnh)	xã Tân Quang	2024	587.129.000	100.000.000	-	100.000.000	-	UBND xã Tân Quang	
6	ĐBT xóm Tân Thành 2 xã Tân Quang; HM Mở rộng mặt đường (đoạn từ nhà ông Lê Sỹ Hoà đến nhà ông Dương Xuân Trịnh)	xã Tân Quang	2024	521.512.000	286.000.000	-	186.000.000	100.000.000	UBND xã Tân Quang	
7	ĐBT xóm Đông Tiến xã Tân Quang; HM Mặt đường (đoạn từ đường hiện trạng đi cánh đồng Bờ Hương)	xã Tân Quang	2024	149.431.000	50.000.000	-	50.000.000	-	UBND xã Tân Quang	
8	ĐBT xóm Bài Lái, xã Tân Quang; HM: Mở rộng mặt đường (đoạn từ nhà ông Kỳ đến nhà bà Tạo)	xã Tân Quang	2024	285.988.000	145.000.000	-	45.000.000	100.000.000	UBND xã Tân Quang	

**Phụ lục III: PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CHUYÊN ĐỀ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NTM NĂM 2025 THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG**

(Kèm theo Nghị quyết số *84* /NQ-HĐND ngày *17* tháng *12* năm 2024 của HĐND thành phố Sông Công)

ĐVT: Đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Ngân sách Trung ương	Chủ đầu tư	Ghi chú
	TỔNG CỘNG			2.025.000.000		
I	XÃ BÌNH SƠN			307.000.000		
1	Dự án Cải tạo, nâng cấp công trình cấp nước tập trung nông thôn xã Bình Sơn (công trình nước sạch xóm Kim Long và xóm Tân Tiến)	xã Bình Sơn	2024-2025	307.000.000	UBND xã Bình Sơn	
II	XÃ BÁ XUYÊN			912.000.000		
1	Công trình tăng cường bảo vệ môi trường nông thôn xã Bá Xuyên	xã Bá Xuyên	2025	912.000.000	UBND xã Bá Xuyên	
III	XÃ TÂN QUANG			806.000.000		
1	Công trình tăng cường bảo vệ môi trường nông thôn xã Tân Quang	xã Tân Quang	2025	806.000.000	UBND xã Tân Quang	